TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 07-8-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Trung Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình;
Bà Nguyễn Thị Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Lê Thế S. Sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Tổ 48B, phường M, quận H, TP. Hà Nội;
Người được anh S ủy quyền: Anh Đinh Văn D. Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Trường Phúc- Chi nhánh Thanh Hóa.

* Bị đơn: - Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1989;
- Chị Mã Thị Y. Sinh năm 1992;
Cùng có địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.
Người được chị Y ủy quyền: Anh Nguyễn Văn T. Sinh năm 1989;
Địa chỉ: Xóm 5, xã L, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh D; Vắng mặt anh S, anh T, chị Y. Anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Thế S trình bày: Do có nhu cầu để xây dựng quán hát karaoke nên vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y có vay anh số tiền là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng). Cụ thể như sau: Ngày 01/10/2018, anh T và chị Y vay số tiền 300.000.000đ với lãi suất thỏa thuận, trả lãi vào ngày 30 hàng tháng; Ngày 16/11/2018, anh T và chị Y vay số tiền 90.000.000đ với lãi suất thỏa thuận, trả lãi vào ngày 16 hàng tháng. Từ khi vay, anh T và chị Y trả lãi được đến hết tháng 02/2019. Từ đó lấy lý do việc làm ăn khó khăn nên không trả lãi nữa. Anh S nhiều lần yêu cầu anh T và chị Y trả lãi nhưng anh T và chị Y vẫn cố tình

không trả. Anh T và chị Y đã vi phạm theo thỏa thuận trong giấy vay tiền nên anh S yêu cầu anh T và chị Y trả số tiền gốc cho anh. Đến nay, anh T và chị Y vẫn không trả được một khoản tiền nào cho anh. Vì vậy, anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh T, chị Y trả số tiền gốc 390.000.000đ cho anh và không yêu cầu tính lãi suất.

* Ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn T: Năm 2019 vợ chồng anh có vay tiền của anh Lê Thế S, số tiền là 390.000.000đ để kinh doanh. Tuy nhiên quá trình kinh doanh bị thua lỗ trầm trọng dẫn đến mất khả năng trả nợ. Bên cạnh đó, vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định và không còn tài sản gì để trả nợ. Vợ chồng anh đã nhiều lần trao đổi, bàn bạc với anh S về điều kiện của vợ chồng và đề nghị anh S tạo điều kiện cho vợ chồng anh có thể trả dần trong 02 năm để có thời gian vợ chồng anh khôi phục kinh tế.

* Ý kiến của chị Mã Thị Y:

Chị cũng thống nhất như ý kiến của chồng chị (anh Nguyễn Văn T) và đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa, anh Đinh Văn D người được anh Lê Thế S ủy quyền) trình bày: Yêu cầu vợ chồng anh T và chị Y trả cho anh S số tiền gốc là 390.000.000đ và không yêu cầu trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Tòa án, ý kiến của người được nguyên đơn ủy quyền trình bày tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nga Sơn.

Nguyên đơn anh Lê Thế S vắng mặt nhưng người được ủy quyền anh Đinh Văn D tham gia phiên tòa. Bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y vắng mặt. Tuy nhiên anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Y đã ủy quyền cho anh T. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 228 BLTTDS, HĐXX T hành xét xử vắng mặt anh S, anh T và chị Y.

[2] Xét ý kiến của nguyên đơn:

Do có nhu cầu vốn để xây dựng quán hát nên ngày 01/10/2018 và ngày 16/11/2018 vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y có vay của anh Lê Thế S tổng số tiền là 390.000.000đ với hình thức vay không kỳ hạn, lãi xuất thỏa thuận và thời hạn trả lãi được ấn định cụ thể vào một ngày nhất định trong tháng. Nhưng từ tháng 3/2019, vợ chồng anh T và chị Y không trả tiền lãi cho anh S nữa. Do vi phạm về việc trả lãi theo hợp đồng và đã được anh S yêu cầu vợ chồng anh T và chị Y trả lãi theo cam kết nhưng vợ chồng anh T và chị Y vẫn không trả tiền lãi. Vì vậy, anh S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng anh T và chị Y trả lại số tiền gốc đã vay của anh là có căn cứ thụ lý để giải quyết.

Về số tiền gốc: 390.000.000đ thể hiện qua hai lần vay giữa anh S và vợ chồng anh T, chị Y là chính xác. Nay anh S chỉ yêu cầu vợ chồng anh T, chị Y trả

đủ số tiền gốc cho anh và không yêu cầu phải trả tiền lãi. Xét yêu cầu của anh S chính đáng, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh S.

[3] Xét ý kiến của các bị đơn:

Anh T và chị Y công nhận vay của anh S hai lần là 390.000.000đ nhưng do làm ăn thua lỗ, không còn khả năng trả nợ nên đề nghị anh S để vợ chồng anh trả dần khoản nợ đó bằng 01 lần sau 02 năm hoặc thành nhiều lần trong vòng hai năm. Nhưng ý kiến của anh S thông qua người được ủy quyền không đồng ý, mà yêu cầu vợ chồng anh T chị Y mà yêu cầu vợ chồng anh chị trả trước cho anh S từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ, số tiền còn lại sẽ cho vợ chồng anh chị trả dần. Tuy nhiên, anh T, chị Y cũng không có điều kiện trả ngay cho anh S từ 100.000.000đ đến 150.000.000đ được. Do vậy ý kiến của bị đơn không được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX xử buộc anh T và chị Y phải trả cho anh S số tiền gốc là 390.000.000đ và chấp nhận ý kiến của anh S không yêu cầu anh T và chị Y phải trả tiền lãi.

[4] Về án phí: Anh T và chị Y phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho anh S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 469 BLDS; khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 144 BLTTDS; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Thế S yêu cầu anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y trả số tiền gốc là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y trả cho anh Lê Thế S số tiền gốc là 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn T và chị Mã Thị Y phải chịu 19.500.000đ (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí DSST. Hoàn trả lại cho anh Lê Thế S số tiền tạm ứng án phí DSST anh đã nộp 9.750.000đ (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0005090 ngày 31/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về quyền kháng cáo: Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T và chị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu